



CẢM NHẬN VỀ ĐOẢN THIÊN TIỂU THUYẾT CỦA SƠN VƯƠNG

Huỳnh Thị Lan Phương¹

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 03/01/2014

Ngày chấp nhận: 25/02/2014

Title:

Feeling about Son Vuong's
short stories

Từ khóa:

truyện ngắn, nhà văn Nam
bộ, nghệ thuật, ngôn ngữ văn
học, tự sự

Keywords:

short story, a writer in the
southern part of Vietnam, art,
literary language, narrative

ABSTRACT

Son Vuong was a writer in the southern part of Vietnam in the 1930s. In the dawn of National Language Literature, despite his late and ephemeral appearance compared to others, he really made his important contributions to the definition of narrative prose in this literary tradition. Son Vuong's short novels reflected a strong inspiration about contemporary life. He also managed to generalize people's life and behaviours (often in a negative sense) in the transitional epoch. In addition, Southern cities in the beginning of the twentieth century were depicted in his works in an authentic and interesting way. Influenced by a belief that the good would defeat the bad, his literary compositions used to encourage people to live benevolently and avoid evil acts.

Despite many problems towards the artistic features, Son Vuong's works still possessed some typical artistic features which could make them blend with the flow of South Vietnam's narrative proeses and contribute to shaping the unique characteristics of the regional literature in the embryo of modernization.

TÓM TẮT

Sơn Vương là một nhà văn Nam bộ, sáng tác vào những năm thuộc thập niên thứ ba của thế kỉ XX. Trong buổi bình minh của văn học Quốc ngữ, Sơn Vương xuất hiện có phần muộn màng và ngắn ngủi hơn các nhà văn Nam bộ khác nhưng sáng tác của ông đã góp phần khẳng định đặc trưng văn xuôi tự sự Quốc ngữ Nam bộ. Những đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương thể hiện rõ cảm hứng thế sự, đã bao quát được chuyện nhân tình thế thái trong buổi giao thời. Bức tranh thành thị Nam bộ những năm đầu thế kỉ XX được ông tái hiện một cách sinh động, chân thật. Sơn Vương luôn vững một niềm tin: thiện thắng ác. Vì thế, tác phẩm của ông thường khuyến thiện, trừng ác.

Tuy còn nhiều hạn chế về nghệ thuật, nhưng tác phẩm của Sơn Vương vẫn có những nét tiêu biểu để có thể hòa vào dòng chảy chung của văn xuôi tự sự Quốc ngữ Nam bộ, góp phần làm nên diện mạo riêng của văn học Nam bộ trong buổi đầu hiện đại hóa.

1 MỞ ĐẦU

Trong buổi bình minh của văn học Quốc ngữ, Sơn Vương xuất hiện có phần muộn màng và ngắn

ngắn hơn các nhà văn Nam bộ khác. Sáng tác của Sơn Vương đã góp thêm tiếng nói khẳng định đặc trưng văn xuôi tự sự Quốc ngữ Nam bộ. Thế nhưng, vai trò và vị trí của Sơn Vương trong lịch

sự hình thành văn học Quốc ngữ Nam bộ chưa thật sự được đánh giá xác đáng. Vẫn còn đó nhiều ý kiến khác nhau về các giá trị tác phẩm của Sơn Vương. Hơn nữa, trong lòng công chúng tiếp nhận, nhà văn Sơn Vương hãy còn khá xa lạ. Để có cái nhìn đúng hơn và công bằng đối với một nhà văn Nam bộ có những trang tiêu sử khốc liệt, dữ dội này không phải là chuyện giản đơn. Tìm hiểu sáng tác của ông là công việc cần thiết để khẳng định những đóng góp của một nhà văn từng là “người tù thế kỉ”.

2 NỘI DUNG CHÍNH

2.1 Đôi điều về tác giả Sơn Vương và sự ra đời của những đoản thiên tiểu thuyết

Sơn Vương (1909-1994) là cây bút truyện ngắn tiêu biểu của Nam bộ. Ông tên thật là Trương Văn Thoại, tự là Vạn Năng, hiệu Sơn Vương; sinh trưởng ở làng Bình Nghị, tỉnh Gò Công, nay thuộc thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Xuất thân từ một gia đình điền chủ khá giả, thuở nhỏ Sơn Vương đã được học hành tử tế. Ông sớm rời quê nhà lên Sài Gòn tiếp tục việc học, rồi gia nhập làng báo, viết văn. Chỉ được một thời gian ngắn, máu giang hồ trong ông trỗi dậy, ông đã tầm sư học võ và nhanh chóng trở thành tay anh chị ở Sài Gòn thời bấy giờ. Tuy nhiên, ông là người trọng nghĩa hiệp, thích làm anh hùng hảo hán để phản ứng lại bao sự phi lí, bất công đang tồn tại trong xã hội đương thời.

Mặc dù trải qua những năm tháng dài dằng dặc trong nhà tù thực dân, đế quốc, từng bị giam cầm rất lâu ở một nơi được coi là địa ngục của trần gian, nhà tù Côn Đảo, Sơn Vương là một tù nhân thường phạm chứ không phải là tù nhân chính trị. Ông vào tù lần đầu với tội danh cướp tài sản. Ông đã tổ chức cướp tiền của chủ đồn điền Pháp René Gaia (René Gaillard). Theo Nguyễn Q. Thắng (*Tư điển Văn học*, NXB Thế Giới mới, năm 2004), mục đích của việc cướp tiền là để giúp đỡ người nghèo. Có một vài nguồn tư liệu cho rằng Sơn Vương lúc ấy cũng cần tiền để giúp Nguyễn Phương Thảo, tức trung tướng Nguyễn Bình, đi ra nước ngoài hoạt động cách mạng. Sơn Vương bắt đầu nhận án khổ sai, bị lưu đày ra Côn Đảo từ năm 1933, đến năm 1968 mới hết hạn tù, được trở về đất liền. Trong hồi kí *Máu hoà nước mắt*, ông cho biết đã phải thụ án 79 năm ngồi tù. Ban đầu ông nhận án vì tội cướp tiền và đánh mật thám ở Chợ Lớn. Thời gian trong tù ông phạm thêm tội giết người nên án chồng án. Năm 1968, các nhóm tranh đấu ở Sài Gòn lên án chế độ lao tù, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu mới hủy bản án 79 năm của ông, chỉ còn lại 35 năm tù giam. Nhờ thế ông được trả tự do vào

năm 1968. Những ngày tháng sống trong lao tù của Sơn Vương thật dữ dội nhưng nó chỉ thể hiện cá tính mạnh mẽ, quyết liệt của con người nghĩa khí, ghét phi lí bất công chứ hoàn toàn chưa làm nên khí tiết của người chiến sĩ cách mạng. Vì thế, hoàn cảnh lao tù, đối với trường hợp Sơn Vương không phải là nhân tố góp phần hình thành các giá trị tư tưởng cho sáng tác. Hơn nữa, những sáng tác của Sơn Vương, các đoản thiên tiểu thuyết, được ra đời trước khi Sơn Vương sống kiếp lao tù.

Hiện nay, việc xác định thời điểm ra đời tác phẩm đầu tiên của Sơn Vương vẫn chưa có sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu. Thế nhưng, có thể thấy rằng Sơn Vương có tác phẩm sớm nhất cũng phải vào năm 1929. Ông sáng tác và cho xuất bản đến năm 1931 thì ngưng hẳn việc viết đoản thiên tiểu thuyết. Sau khi ra tù, ông viết hồi kí *Máu hoà nước mắt*, kể lại tất cả những đau khổ, đọa đày mà người tù phải trải qua nơi địa ngục trần gian ấy. Những đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương được Nguyễn Q. Thắng sưu tầm và giới thiệu trong bộ sách *Sơn Vương, nhà văn, người tù thế kỉ* (Nxb Văn học, năm 2000), có tổng cộng 12 tác phẩm được giới thiệu.

Khi xuất bản, Sơn Vương có sự quan tâm đến việc xác định thể loại cho tác phẩm của mình. Ông thường cho ghi trên trang bìa dòng chữ đoản thiên tiểu thuyết. Thật ra, thời này các nhà văn Nam bộ còn có nhiều quan niệm khác nhau trong vấn đề phân biệt các thể loại của văn xuôi tự sự. Nhưng với trường hợp tác phẩm của Sơn Vương, xếp vào thể loại đoản thiên tiểu thuyết, tức truyện ngắn là phù hợp. Bởi tác phẩm của ông thể hiện rõ đặc trưng của thể loại truyện ngắn.

2.2 Vấn đề thể sự và yếu tố đạo lí trong đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương

Đề tài trong các đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương thường là tình yêu, hôn nhân gia đình. Kiểu ái tình, hôn nhân thường xảy ra ở thành phố với đủ loại thành phần. Họ hướng đến tình yêu tự do. Có người còn biết giữ gìn truyền thống nhưng cũng lắm kẻ chỉ thích thỏa mãn cá nhân, vô trách nhiệm, dễ dàng bị tha hóa, biến chất trước sự tấn công của lối sống hiện đại. Khai thác kiểu đề tài này, Sơn Vương tỏ ra nắm bắt được thị hiếu độc giả, đem đến cho họ nhiều hứng thú, say mê và nhân đó, có cơ hội làm lộ rõ nhân tình thế thái trong buổi giao thời. Bên cạnh đó, Sơn Vương cũng thường khai thác đề tài nói về những chuyện vụn vặt xảy ra trong đời sống hằng ngày của tầng lớp bình dân. Nhờ thế tác phẩm của ông trở nên gần gũi, dễ đi vào lòng độc giả bình dân. Là một hảo hán, thích

sống tự do phóng túng theo kiểu giang hồ, lãng tử nhưng Sơn Vương lại tỏ ra quan tâm nhiều đến đạo lí ở đời, hướng đến lối sống có kỉ cương, nề nếp.

Tác phẩm của Sơn Vương thể hiện rõ cảm hứng thế sự, tái hiện chân dung Nam bộ những năm đầu thế kỉ XX. Sơn Vương đặc biệt chú ý đến cuộc sống đang diễn ra ở thành thị, với một nền kinh tế bấp bênh, nạn thất nghiệp luôn chực chờ người dân thành thị, lúc nào như cũng muốn đoạt lấy sự sống bình yên của họ. Tác giả đã vẽ ra trước mắt người đọc tất cả những cơ cực, khốn cùng mà người dân nghèo thành thị phải gánh chịu. Từ chuyện ông chủ điện lực gian lận, chèn ép, chuyện bọn chủ nhà trọ lấy tiền thuê nhà giá quá cao, đến chuyện những tên lính Tây hiệp đáp người buôn bán nhỏ ngoài chợ, không chút thương xót dân nghèo. Đưa những chi tiết vụn vặt vào tác phẩm, Sơn Vương đã thông qua đó lên tiếng phê phán xã hội đương thời. Một xã hội có pháp luật nhưng đã không còn phép nước, bởi vì "pháp luật đặt ra để mà trừng trị kẻ cắp vặt trộm xăng; chứ không làm gì được đũa đại gian đại ác?", "Đũa đại gian đại ác mà có tiền nhiều thì pháp luật cũng phải kiêng nó chứ sao!" (*Chén com lạt của người thất nghiệp*, tr 195)¹.

Người dân nghèo là đối tượng chịu nhiều khổ cực trong cuộc sống. Trong cái nhìn của Sơn Vương, người dân nghèo như đã rơi vào cảnh cùng đường, bế tắc: "Muốn làm ông làm cha thiên hạ không được đã đành; chứ đi làm đây tớ cho người ta để kiếm hột com thừa mà cũng không được, thì thế sự đã cùng đồ đi rồi" (*Chén com lạt của người thất nghiệp*, tr 197)

Tác giả còn mạnh dạn lên án bọn dân biểu, vạch trần những trò dân chủ giả hiệu, mang tính chất mị dân, đang phổ biến trong xã hội đương thời: "Thay mặt cho dân để lấy tiền bỏ túi chứ làm gì. Mà cũng chẳng nên trách mấy ông ấy; ta nên trách mấy người ham ăn năm mười đồng bạc rồi cầm lá thăm bỏ liều, nâng những đũa giả danh ái quốc lên địa vị đó; cử tri có tư cách biết chọn người, chẳng vì cái lợi nhỏ thì ít; mà cái hạng cử tri ham rượi thịt thì nhiều. Cử tri đã như thế thì Đại biểu cũng chẳng khác gì... Minh nghĩ coi cái ghế nghị viên ở xứ ta bây giờ công chúng coi rẻ hơn cá sinh ngoài chợ! Mà các ông dám mua bạc muôn, mỗi khi tới kì tuyển cử, thì mấy ông vãi bạc ra như trấu, để mua lòng cử tri, tranh ghế nghị viên cho được. Nếu không có sự lợi ích gì...gi... thì họ đại

gì dám mua mắc đến thế? Cho nên trong số 10 ông đại biểu ở xứ ta, phần nhiều là kẻ buôn dân bán nước; chỉ có một vài ông là chơn tâm ái quốc thôi" (*Chén com lạt của người thất nghiệp*, tr 196)

Sơn Vương nhận ra mọi bất công, ngang trái trong xã hội đương thời. Ông kể lại bằng tình cảm xót thương và đầy căm giận; thương cho người dân Việt đang rên xiết dưới sự áp bức của ngoại bang, của bộ máy thống trị đương thời và căm giận những kẻ gieo rắc đau khổ cho đồng bào ta. Đặc biệt là Sơn Vương bộc lộ rõ thái độ căm ghét thực dân Pháp. Nhân vật người Pháp trong tác phẩm của ông tiêu biểu cho loại người hung hăng, độc ác, cư xử thiếu nhân tính. Chúng có thể thẳng tay hành hạ bất kì ai kể cả vợ mình khi không được thỏa mãn những ham muốn cá nhân tầm thường, như nhân vật Armand trong *Ép dầu ép mỡ*. Tác giả nêu lên một sự thật phi lí: người Pháp có thể căm sùng bắn chết người dân An Nam để trừng phạt kẻ phạm tội. Nhưng người An Nam không được bắn người Pháp, dù có phạm lỗi lớn cỡ nào: "Người Việt Nam ta chớ có bắt chước cô đầm này mà khôn, người ngoại quốc dầu có cái tội lớn bằng trăm ngàn cái tội của Thái Sanh đi nữa, ta cũng không có quyền bắn họ" (*Lỗi hẹn quên thề*, tr 372). Dường như Sơn Vương đã nhận thấy nguyên nhân dẫn đến bao bất công trong xã hội, cũng như cuộc sống lầm than khốn khổ của người dân Việt là xuất phát từ sự hiện diện của thực dân Pháp. Nhưng ông không lên tiếng tố cáo hành động cướp nước của chúng, chỉ thể hiện nỗi bức dọc bằng lối nói bóng gió: "Những kẻ ở xa lại đây ăn gửi năm nhờ thì chúng nó ở nhà lâu, đi xe hơi; còn đồng bào ta sanh trường trong tổ quốc mà lại lầm than vất vả đủ điều." (*Bạc trắng lòng đen*, tr 321)

Đôi lúc Sơn Vương cũng nhận thấy những việc làm tặc trách của quan lại đương thời, đã mang đến bao nỗi bất hạnh cho dân lành vô tội. Ông còn căm ghét bọn quan lại bất tài vô dụng. Không dừng lại ở thái độ, ông muốn hành động để trừng trị bọn người sâu dân một nước ấy. Tiếc thay, Sơn Vương chỉ chủ trương hành động tự phát, cục bộ. Kết quả là người vô tội hay từng bị hại đều phải nhận lấy bi kịch. Có chăng chỉ được hả hê nơi suối vàng vì đã trả được mối thù cá nhân. Như trường hợp của Kim Toàn trong *Lỗi về tôi*, đau khổ trước cái chết của người yêu, anh ta đã nghĩ: "Có phải tại quan thẩm án tra xét không ra lẽ, cứ nghi quyết cho người yêu của ta, cho nên mới ra nông nỗi này chăng? Nếu như quan thẩm án mà có mắt tinh đời như Hoàng Đức Long thì đâu có có sự đường này" (tr 124). Cho nên, anh ta quyết định "hạ sát kẻ thù để tiết hận cho ta và rửa oan cho nàng mới được! Rồi ta sẽ

¹ Tất cả những ngữ liệu trong bài viết được trích dẫn từ bộ sách *Sơn Vương, nhà văn, người tù thế kỉ* (NXB Văn học, năm 2000) của Nguyễn Q. Thắng.

tự xử lấy, chớ chẳng thêm sống làm gì” (tr 125). Sơn Vương chưa chú ý phan phui mô xê những việc làm xấu xa của giai cấp phong kiến thống trị đương thời, vì thế không thể có được cái nhìn sâu sắc về mâu thuẫn giai cấp đang diễn ra trong xã hội, một vấn đề đang được các nhà văn cùng thời thể hiện rất thành công.

Sơn Vương hiểu được quy luật tất yếu của cuộc sống: có áp bức sẽ có đấu tranh. Ông nhận biết không khí đấu tranh đang nở rộ khắp nơi dưới nhiều hình thức khác nhau. Bản thân ông cũng ý thức đấu tranh. Nhưng đó là một kiểu phản ứng mang tính nghĩa hiệp của những hảo hán giang hồ. Ghét bất công, bênh vực chính nghĩa thì ra tay một cách tự phát. Sơn Vương là nhà văn tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh chống phi lí bất công để bảo vệ lẽ công bằng trong cuộc sống. Ông không thuộc một tổ chức cách mạng nào của xã hội đương thời. Ông cũng không mang một tư tưởng nào của thời đại. Ông nhận thức chưa sâu sắc về vấn đề đấu tranh chống áp bức, bất công: "Cũng vì cái nạn nghèo đói đó cho nên chủ nghĩa cộng sản mới dễ đâm chồi nảy mống ở xứ ta. Nhon cùng tắc biến, đói rách quá rồi việc gì mà chẳng dám làm, không làm...thì cũng vì cái nạn đói mà chết! Cho nên chỗ này nổi lên biểu tình, chỗ khác làm cách mạng, trộm cướp lung tung... Những người muốn sanh sự này kia đó, có phải ngu dại gì mà không biết lượng sức họ! Họ biết sức yếu tay không khó mà cự nổi với súng đồng trái phá, họ biết lắm chớ. Song vì họ gặp tình cảnh cùng khổ quá. Sống mà không cơm ăn no, không áo mặc ấm thì sống làm gì! Họ muốn chết, song không lẽ họ cầm dao mà tự sát, nên chẳng thà họ gây nên việc lớn... mà chết, cái chết ấy có ý nghĩa, cái chết ấy đáng chết hơn... Họ mượn võ lực của chính phủ mà đưa hồn họ về thế giới khác cho khỏe thân." (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr 201). Mặc dù ông đã gần gũi, thậm chí thân thiết với những nhà cách mạng đương thời nhưng ông vẫn chưa giác ngộ cách mạng. Ông chưa thấy được ý nghĩa tốt đẹp của các phong trào cách mạng đang diễn ra. Sơn Vương yêu nước nhưng yêu nước theo cách riêng của ông. Nó nghiêng về khẳng định con người hảo hán, giang hồ, thích dọc ngang trời biển này luôn sống với bản phận của một công dân đối với nước, đau cùng nỗi đau của đất nước, khao khát cứu được nước nhà thoát khỏi tình cảnh "nhân tình éo le". Cách cứu đời của Sơn Vương còn rất chung chung mơ hồ, ít nhiều mang tính chất bộc phát, tùy hứng. Ông cứu đời theo kiểu hảo hán gặp việc thì ra tay, không đợi phải suy xét, trù tính, cũng không theo đường lối, chủ trương của một tổ chức nào cả. Ông

đã để cho nhân vật Dao và Kì Sanh trong *Bạc trắng lòng đen*, đột nhiên có ý định cứu đời khi chứng kiến cuộc sống khốn khổ của bao người, trong đó có người từng là vợ, là người tình cũ của họ: "Trong lúc nước nhà chìm đắm, trăm họ lầm than, bạn có đồng tâm nhất trí với tôi mà hi sinh tài sản để làm việc... chẳng? Tôi sẽ vui lòng lắm" (tr 321).

Phải chăng Sơn Vương luôn ôm ấp khát vọng làm anh hùng kiêu Lương Sơn Bạc! Sơn Vương còn quan niệm có sống trong đau khổ, có gặp chuyện ngang trái, con người mới ý thức về trách nhiệm đối với xã hội: "Vì cái sự khổ thống đó mà Kim Lang thấm nhiễm ít nhiều tư tưởng quốc gia, nên trong trí chàng từ đó trở đi chỉ lo giải thoát cái thân cá chậu chim lồng của đồng chung mà thôi" (*Lỗi về tôi*, tr 141)

Sơn Vương chú tâm nhiều đến thế sự, ông bàn về đạo đức xã hội, phẩm giá người đời trong thời buổi kim tiền, hay chuyện hôn nhân gia đình cũng để nhân đó hoặc thông qua đó phản ánh thế sự. Như nhiều nhà văn Nam bộ cùng thời, ông nhận thấy xã hội đang suy thoái đạo đức nghiêm trọng. Ông muốn ra sức chống đỡ xã hội bằng cách củng cố đạo đức theo Nho giáo. Nhân vật chính diện trong tác phẩm của ông thường là những tấm gương tiết hạnh, thủy chung. Những ai vi phạm đạo đức đều phải đền tội bằng cái chết. Xấu hổ tự sát chết (Minh Nguyệt – *Lỗi hẹn quên thề*; Đào Hoa – *Bạc trắng lòng đen*, Hồng Hoa – *Ai kén chồng*, Phi Tâm – *Anh bạc tình*), bị trừng phạt mà chết (Thái Sanh- *Lỗi hẹn quên thề*). Thế nhưng, Sơn Vương thường lồng ghép vào nội dung đạo đức những yếu tố thế sự. Trong *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tác giả muốn nêu tấm gương tiết hạnh từ cô Thông Hạnh, bằng cách để cho cô có thái độ phản ứng quyết liệt trước sự quyến rũ của Đặng Hào Hoa nhưng cũng không quên thể hiện ý đồ bàn luận thế sự. Nghĩ về Đặng Hào Hoa, cô Thông Hạnh còn liên tưởng đến vai trò của thanh niên đối với vận nước đương thời: "Ôi! Thanh niên mà như thế! Thanh niên chỉ say mê nữ sắc, không biết nghĩa vụ làm trai, thì giang sơn tổ quốc về tay kẻ ngoại bang mấy trăm lần cũng chưa đáng, nói gì mới mất có một lần!" (tr 208). Dường như bàn đến vấn đề gì, Sơn Vương cũng quay về với hoàn cảnh đất nước bị ngoại bang thống trị, để chỉ ra những bất công phi lí đang phổ biến ở xã hội đương thời. Con người hảo hán ghét gian tà, chuộng lẽ phải này luôn thâm thía nổi xốt xa khi bị làm nô lệ. Với ông, cái phi nghĩa, điều gian ác trong xã hội hiện thời luôn sinh ra và gắn liền với sự xuất hiện của người ngoại quốc ở Việt Nam.

Say sưa với cảm hứng thể sự nhưng nằm trong dòng chảy của văn xuôi tự sự Quốc ngữ Nam bộ, Sơn Vương không thể không hướng tác phẩm của mình vào việc tái đạo. Tuy nhiên, Sơn Vương không giống như Hồ Biểu Chánh và cũng khác Trần Quang Nghiệp. Đạo lí làm người, theo Sơn Vương, không thể xa rời tư tưởng phong kiến. Quan điểm của Sơn Vương về đạo lí được thể hiện dứt khoát, rõ ràng, mà cũng rất đơn giản. Sơn Vương cũng như các nhà văn Nam bộ cùng thời, luôn hướng đến khẳng định thiện thắng ác. Vì thế, tác phẩm của ông thể hiện rõ dụng ý khuyến thiện trừng ác. Để tái đạo, ông thường tạo dựng những câu chuyện nói về chữ tiết của người phụ nữ. Nhà văn có phần cứng nhắc, thiếu thực tế và cũng nhiều giọng gào khi bàn về tiết hạnh của người phụ nữ. Với ông, người phụ nữ phải giữ tiết thật sạch, hạnh thật cao. Nếu chẳng may bị hoen ố thì chỉ có con đường duy nhất là tìm đến cái chết. Cố tình phạm tội hay do hoàn cảnh đẩy đưa, người phụ nữ đã không giữ được tiết, nhất định không còn cách để gây dựng lại hạnh phúc lứa đôi. Tác giả để cho cô Lê Chung Tình trong *Lỗi về tôi* quyết định chấm dứt đời sống ân ái vợ chồng với Kim Lang vì mặc cảm thất tiết cho dù vợ chồng đã thấu hiểu và nhận ra nguyên nhân vì đâu mà họ rơi vào cảnh ngộ éo le. Tác giả đã gửi lòng mình vào suy nghĩ của người kể chuyện: "Vợ chồng mà chừa cái điều ái ân ra thì còn mặt mà thú vị gì nữa! Thế mà Kim Lang lấy làm khâm phục cái tình cao thượng của cô Lê Chung Tình lắm, khâm phục vì cô là người đàn bà mà biết trọng danh tiết, biết cái chữ tiết đã mất rồi, không đáng cho chồng động đến mình như nhục nữa. Nên chàng tươi cười nét mặt mà trả lời rằng: Được một người vợ như mình còn hơn là được làm một ông vua phú hữu tứ hải, tôi rất vui lòng mà nhận lời mình dạy" (tr 144). Sơn Vương không khai thác nhiều về vấn đề đạo lí. Tuy nhiên, với nội dung có phần khiếm tốn ấy đã cho thấy giữa con người nhà văn và con người ngoài đời của Sơn Vương có điểm khác biệt rõ rệt. Con người ngoài đời phóng túng, tự do, ngang tàng bao nhiêu thì con người nhà văn lại cứng nhắc, khắt khe, nặng tư tưởng phong kiến bấy nhiêu.

2.3 Nghệ thuật thể hiện trong đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương

Trước khi cầm bút viết văn, Sơn Vương từng là một nhà báo. Đời sống báo chí đã chi phối không ít đến phương thức sáng tác của Sơn Vương, khi ông viết những đoản thiên tiểu thuyết. Hơn nữa, có lẽ vì viết nhanh, nghĩ vội, nhằm có thật nhiều tác phẩm để đáp ứng kịp thời thị trường sáng tác, cho nên Sơn Vương tỏ ra chưa dụng công nhiều về nghệ

thuật. Tác phẩm của Sơn Vương còn để lại nhiều hạn chế về nghệ thuật, nếu như không muốn nói là quá đơn sơ, vụng về, giọng gào trong hình thức thể hiện.

Ngôn ngữ là chất liệu quan trọng làm nên tác phẩm nghệ thuật. Việc sử dụng khéo léo, phù hợp tiếng mẹ đẻ trong sáng tác thể hiện tài năng của người cầm bút. Qua ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương, người tiếp nhận còn có thể nhận ra phong cách tác giả. Ngôn ngữ trong tác phẩm của Sơn Vương có đặc điểm giản dị, mang đậm sắc thái Nam bộ. Sử dụng ngôn ngữ như thế, nhà văn đã thể hiện đúng tính cách của con người vùng Đồng bằng sông nước Cửu Long là ăn mặc nói ngay, thẳng như ruột ngựa, nghĩ sao nói vậy, không cần rào trước đón sau, hay văn hoa bóng bẩy: "phải biết rằng cô con gái lớn mà đi ra khỏi nhà một tấc đường thì đã có **bọn tình theo bén gót** rồi, nếu mà **hơ hồng** thì còn phải **hư** . . ." (**Lỗi hẹn quên thề**, tr 365), hay: "Cô Sảnh cười chớ không nói gì, để **lóng tai nghe coi** ông Cả nói gì cho biết" (*Lỗi một làm hai*, tr 197). Sơn Vương viết cho độc giả là công chúng bình dân Nam bộ nên lựa chọn hình thức ngôn ngữ như đã nêu là điều phù hợp. Nhờ thế, tác phẩm của Sơn Vương đạt được nét mới đáng kể, thể hiện đóng góp nhất định cho văn học trong buổi đầu sử dụng văn xuôi Quốc ngữ. Tuy nhiên, có nhiều lúc, Sơn Vương đưa từ khẩu ngữ hay cách nói năng dung tục vào tác phẩm quá tự nhiên, khiến cho lời văn bị giảm hẳn giá trị thẩm mỹ cần có ở tác phẩm văn chương. Ngoài ra, cách viết cầu kì, hoa mỹ còn khá phổ biến trong tác phẩm của Sơn Vương. Nó hiện diện bên cạnh những câu văn mộc mạc, tự nhiên. Điều này góp thêm phần thể hiện đặc điểm ngôn ngữ của văn học trong buổi giao thời ở Nam bộ. Sơn Vương còn tỏ ra dễ dãi trong việc lựa chọn ngôn từ khi sáng tác. Ông chưa chú ý vào ngữ cảnh, nên thường dùng từ không phù hợp. Từ **theo dõi** trong đoạn văn sau đã thể hiện trường hợp nói trên: "Cô Lê Chung Tình lượm con dao cầm sẵn trên tay hồi nào chàng Kim Lang không hay, cô nói dứt lời thì đâm họng liền, tuy vậy mà chàng ta cũng lẹ tay đỡ kịp, không thì hồn cô Lê Chung Tình đã **theo dõi** qui vô thường." (*Lỗi về tôi*, tr 143)

Sơn Vương chú ý kể về nhân vật hơn là tả. Kể về ngoại hình để giới thiệu nhân vật: "Cô Minh tuy chẳng đẹp bằng cô Đào Hoa, song về người phúc hậu mặn mà dễ thương" (*Bạc trắng lòng đen*, tr 310). Nếu có tả thì cũng sử dụng những hình ảnh tượng trưng, ước lệ, một hình thức miêu tả nhân vật phổ biến trong văn học trung đại, như trường hợp tả một cô gái, con người thầy giáo cũ của Tấn

Dương, trong *Ép dầu ép mỡ*: "Một cô thiếu nữ mình hạc xương mai, mặt hoa da tuyết, nhan sắc đẹp đẽ vô cùng..." (*Ép dầu ép mỡ*, tr 343)

Ngay cả hành động của nhân vật cũng được nhà văn kể lại một cách gượng gạo. Lời kể chứa đựng những nội dung khiến người nghe không khỏi hoài nghi, cảm thấy câu chuyện dường như chưa bao giờ hoặc khó xảy ra trong thực tế. Trong *Lỗi về tôi*, bác sĩ Khuê Nhân có những hành động bất đạo, thực hiện ý đồ cưỡng hiếp vợ bạn, đã được nhà văn kể lại với nhiều chi tiết hết sức phi lí. Làm chuyện bất chính nhưng anh này thực hiện một cách trơn tru, lộ liễu. Đưa cả nôi thuốc mê đặt vào phòng mà người bị hại phát hiện được ngay. Phát hiện nhưng vẫn bị hại! Lê Chung Tình ngắt xiêu lập tức khi hít phải thuốc mê nhưng bác sĩ Khuê Nhân thì chẳng hề hấn gì cả! Anh ta uống thuốc giải trước chăng? Hay chi tiết của Thị Giác trong *Bạc trắng lòng đen*, vì ngoại tình mà nhẫn tâm giết chồng bằng hành động vô cùng ngây ngô: trộn miếng chai vào cơm cho chồng ăn! Dường như Sơn Vương muốn đem lại cho độc giả những cảm giác bất ngờ bằng các tình tiết li kì giật gân. Cũng có thể vì ông thiếu sự trăn trở, chọn lọc cho những gì mình viết. Với ông, cốt làm sao có thật nhanh tác phẩm để bán buôn mua vui cho độc giả. Sơn Vương là nhà văn: "viết nhanh như viết báo. Mới nửa tháng trước hoặc tháng trước cho in và phát hành một cuốn, nửa tháng sau hoặc tháng sau cuốn khác đã được in và phát hành." (Đào Ngọc Chương, 2006, Sơn Vương- Khảo luận tác phẩm, tr 91). Những đứa con tinh thần của ông chưa qua đủ quá trình thai nghén. Nó thường được "sinh vội", "đẻ gấp" cho nên khó tránh khỏi hạn chế như trên.

Ngoài ra, nhân vật của Sơn Vương có đời sống nội tâm chưa phong phú. Điều này lại phù hợp với thể giới nhân vật mà ông đã dựng công xây dựng: những con người Nam bộ. Trong tác phẩm của Sơn Vương chủ yếu hiện lên bóng dáng của người Nam bộ sống ở thành thị nhưng họ cũng mang tính cách chung của người dân vùng đồng bằng sông nước phương Nam, rất bộc trực thẳng thắn. Họ ít sống nội tâm. Do đó, cách miêu tả của Sơn Vương là sự lựa chọn sáng suốt, làm nên thành công nhất định. Tuy nhiên, nhân vật của ông thường có những diễn biến tâm lí quá bất ngờ, không hợp với logic của cuộc sống. Nhiều nhân vật trong tác phẩm của ông chuyển từ tốt sang xấu, từ xấu sang tốt, từ phạm tội đến ăn năn rất nhanh chóng, gượng ép. Có lẽ vì nhà văn chỉ thiên về kể, mà người kể chuyện lại độc quyền. Và kể từ điểm nhìn của người kể chuyện, cho nên sự việc không được tái hiện lại một cách khách quan, tự nhiên theo quá trình vận động và

phát triển vốn có của sự vật, sự việc. Nhà văn không chú ý dịch chuyển điểm nhìn sang nhân vật, không tạo điều kiện cho nhân vật tự bộc lộ đời sống nội tâm, để được tự thể hiện mình.

Đến những năm 30 của thế kỉ XX, hình thức tự sự trong văn xuôi Quốc ngữ đã có những đổi mới đáng kể. Người kể chuyện ngôi thứ nhất, xưng tôi xuất hiện khá phổ biến trong các sáng tác tiểu thuyết và truyện ngắn. Những trường hợp kể chuyện theo ngôi thứ ba hàm ẩn, cũng đã có sự dịch chuyển qua nhiều điểm nhìn, tạo được tính khách quan, tự nhiên trong nghệ thuật tự sự. Sơn Vương chưa đổi mới cách kể chuyện. Những tác phẩm của ông đều kể chuyện theo ngôi thứ ba hàm ẩn, bằng điểm nhìn của người kể chuyện, kết hợp kể và bình luận, đánh giá: "Việc cô Minh Nguyệt tác tệ đường ấy mà vợ chồng ông Đào Minh Tính không hay biết một điều! Thương hại thay! Phải biết rằng có con gái lớn mà cho đi ra khỏi nhà một tác đường thì đã có bọm tình theo bên gót rồi, nếu mà hơ hống thì còn phải hư, kẻ làm cha mẹ mà không biết trông nom dè dặt cho con thì lỗi về cha mẹ..." (*Lỗi hẹn quên thề*, tr 365). Người kể chuyện thường xuyên đối thoại với độc giả: "Chư độc giả nghĩ đó mà coi! Cô Chín Mí vì thương anh ta mà ra gái hư, mang tiếng con bất hiếu..." (*Anh bạc tình*, tr 274). Lại còn có những suy nghĩ, đề nghị hết sức gượng gạo của người kể chuyện: "Đây xin nhắc lại chàng Nguyễn Kim Lang, từ ngày chàng bị bắt vào khám thì chàng bị không biết bao nhiêu sự khổ thống... sự khổ thống ấy chúng tôi không có quyền mà tả ra đây cho hết được, xin chư độc giả hãy tưởng tượng lấy" (*Lỗi về tôi*, tr1410).

Với mục đích tái hiện bức tranh thế sự của xã hội đương thời, Sơn Vương chú ý đưa vào tác phẩm những chi tiết đời thường, gợi lên hình ảnh của cuộc sống đương thời, đang trên đường hiện đại hóa. Cho nên, có xuất hiện chi tiết các nhân vật thường đến bưu điện gửi thư để liên lạc, giao tiếp. Có cả hình thức gửi thư bảo đảm: "thơ ta gửi theo cách đảm bảo (Recommandée) ai mà dám đoạt" (*Phân bạn vì tình*, tr 224). Trong sáng tác của Sơn Vương, chi tiết trao gửi thư từ rất phổ biến. Đây đúng là hình thức giao tiếp của thời hiện đại hồi đầu thế kỉ XX. Chi tiết những viên chức thất nghiệp ngày ngày "xách đờ măn đi kiếm việc làm" (*Anh bạc tình*, tr 262) thể hiện đúng thực tế đời sống kinh tế, xã hội lúc bấy giờ. Tuy nhiên, cũng có khi tác giả đưa vào chi tiết quá vụn vặt, đến mức dung tục: "Tiểu thuyết của ông Hồ Biểu Chánh đó, em lấy coi chơi, qua đi tiểu một chút rồi qua lên" (*Lỗi hẹn quên thề*, tr 351).

Những câu chuyện về nhân tình éo le, đạo đức nghiêng ngã, thế sự bất ổn, đều được Sơn Vương tái hiện trên cái nền của không gian thành thị Nam bộ mà chủ yếu là vùng đất Sài Gòn. Tất cả được hiện lên một cách cụ thể, sống động, như đang diễn ra trước mắt người đọc một nhịp sống hối hả, tấp nập và biến đổi rất nhiều. Đường phố Sài Gòn lúc ấy không được đặt tên những bậc anh hùng, danh nhân đất Việt, hay có ý nghĩa khái quát đặc điểm vùng đất phương Nam, mà lại bằng tiếng Pháp như: đường Legrand de la Lirage (*Ấn nấn đã muôn*), đường Mayer, đường A- mia- ranh - cuộc bê (*Bạc trắng lòng đen*), đường Paul Berl Vassoigne (*Phản bạn vì tình*). Đi trên đất Việt mà cứ ngỡ đang lạc lõng giữa xứ Pháp. Hình tượng nghệ thuật trong đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương gợi lên sự cay đắng, tủi nhục về một thời kì đất nước ta bị thực dân Pháp xâm lược.

3 KẾT LUẬN

Đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương, được giới nghiên cứu đánh giá là có đóng góp cho buổi đầu hình thành văn học Quốc ngữ Nam bộ, ra đời trước khi Sơn Vương sống kiếp lao tù. Vì thế biệt danh “Nhà văn, người tù thế kỉ” dành cho Sơn Vương cần được hiểu một cách rõ ràng và nên có sự phân biệt chính xác. Với một sự nghiệp sáng tác hình thành trong khoảng thời gian rất ngắn ngủi, chỉ mấy năm từ năm 1929 đến 1931, các đoản thiên tiểu thuyết đã giúp ông đường hoàng bước vào làng văn Nam bộ, trong buổi bình minh của văn xuôi Quốc ngữ. Cũng như các nhà văn Nam bộ cùng thời, Sơn Vương quan tâm tái hiện lại những gì đang diễn ra trong xã hội, liên quan đến số phận con người và vận mệnh đất nước. Bài học đạo lí ở

đòi trong đoản thiên tiểu thuyết của Sơn Vương mang đậm tính truyền thống vì thế dễ được chấp nhận, đồng tình. Mặc dù còn những hạn chế nhất định về nghệ thuật nhưng sáng tác của ông đã góp phần làm phong phú thêm văn xuôi quốc ngữ cũng như trong quá trình hiện đại hóa văn học Nam bộ nửa đầu thế kỉ XX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Ngọc Chương, 2006. Sơn Vương- Khảo luận tác phẩm, Hội nghị Khoa học Văn xuôi Quốc ngữ Nam bộ cuối thế kỉ XIX – 1945. Trường ĐH KHCHNV TP. HCM: trang 91 – 97.
2. Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (chủ biên), 2004. Từ điển Văn học. NXB Thế Giới. 2181 trang.
3. Hà Minh Đức, 2000. Truyện ngắn Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX. Tạp chí Văn học, Viện Văn học. Số 12: trang 3 – 6.
4. Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp, 1988. Văn học Nam bộ từ đầu đến giữa thế kỉ XX (1900- 1954). NXB Thành phố HCM. TP Hồ Chí Minh. 403 trang.
5. Nguyễn Q. Thắng, 2007. Sơn Vương, Nhà văn, người tù thế kỉ, tập 1 (sưu tầm, nghiên cứu). Nxb Văn học. 777 trang.
6. Nguyễn Thị Thanh Xuân, 2000. Văn học hiện đại Việt Nam – Bước khởi đầu quan trọng ở Sài Gòn- Nam bộ. Tạp chí Văn học, Viện Văn học. Số 3: trang 33 – 38.
7. Phong Lê, 2001. Phác thảo buổi đầu văn xuôi Quốc ngữ. Tạp chí Văn học, Viện Văn học. Số 11: trang 15 – 24.